

NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG CHO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP



Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp là một "mắt xích" quan trọng trong hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, giúp nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp là tiền đề hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản. Tuy nhiên, trong số hàng nghìn HTX nông nghiệp đang hoạt động của Hà Nội vẫn còn nhiều HTX chưa phát huy được năng lực và hiệu quả hoạt động, đặc biệt là năng lực tiếp cận thị trường.

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội phối hợp với các chuyên gia Jica tổ chức lớp tập huấn TOF về marketing khảo sát thị trường cho 30 nông dân của 2 HTX mục tiêu tham gia Dự án "Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam" thành phố Hà Nội năm 2024. Tại đây, các hộ nông dân của 2 HTX là HTX dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Đặng Xá (huyện Gia Lâm) và Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hòa Bình (quận Hà Đông) đã được chuyên gia Dự án và cán bộ khuyến nông truyền đạt các nội dung liên quan đến cách tiếp cận theo hình thức bán hàng tập trung; bên cạnh đó, bà con được hướng dẫn phương pháp tiếp cận và khảo sát thị trường, cách lập kế hoạch khảo sát và thực hành khảo sát. Sau khi được tập huấn về marketing, 2 HTX mục tiêu của Dự án được cán bộ khuyến nông hỗ

trợ, hướng dẫn xây dựng hồ sơ năng lực để triển khai khảo sát thị trường.

Bà Vũ Thị Hương - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Phó ban quản lý Dự án tại Hà Nội cho biết: Mục tiêu tiếp cận của Dự án là để người nông dân hiểu được "không phải trồng rồi bán mà là trồng để bán". Khảo sát thị trường là bước đầu tiên và là mấu chốt "trồng để bán". Vì vậy, người sản xuất phải khảo sát thị trường để từ đó có định hướng sản xuất cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Sau buổi tập huấn, các Hợp tác xã sẽ được đi thực tế khảo sát tại các siêu thị, chuỗi cửa hàng cung ứng nông sản an toàn, công ty thu mua,... để nắm bắt thực tế nhu cầu của người tiêu dùng cũng như thu thập thông tin, ý kiến của đối tác thu mua. Đa phần các hợp tác xã hiện nay còn yếu ở khâu tiếp cận thị trường. Vì vậy, việc hỗ trợ các Hợp tác xã cách tiếp cận thị trường là thực sự cần thiết. Đây là hoạt động có ý nghĩa thực tiễn giúp HTX nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, từ đó có định hướng, kế hoạch sản xuất phù hợp.

Dự án "Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam" được triển khai tại 7 tỉnh, thành là Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương và Hà Nam, Bắc Ninh, Nam Định và Sơn La. Đợt 1 (năm 2023), 3 Hợp tác xã của Hà Nội là HTX NN Hương Ngải (huyện Thạch Thất), HTX NN Tiên Lệ (huyện Hoài Đức) và HTX rau quả sạch Chúc Sơn (huyện Chương Mỹ) đã được lựa chọn tham gia dự án. Với sự hỗ trợ từ các chuyên gia Dự án và cán bộ khuyến nông, các HTX được hướng dẫn, hỗ trợ về kỹ thuật canh tác rau theo tiêu chuẩn VietGAP và thiết lập hệ thống sản xuất, bán hàng tập trung. Thông qua dự án, HTX và các thành viên được tham gia tập huấn, khảo sát thị trường, tham quan học tập kinh nghiệm từ một số HTX điển hình; tổ chức triển khai các hoạt động trình diễn kỹ thuật canh tác như kỹ thuật

làm phân ủ, áp dụng phương pháp khử trùng đất bằng nhiệt mặt trời, trình diễn giống mới. Đáng chú ý, khi tham gia Dự án, HTX được hỗ trợ các hoạt động marketing về tiếp cận thị trường, thăm quan thực tế và tìm hiểu nhu cầu tiêu thụ tại các siêu thị và cửa hàng thực phẩm sạch. Ngoài ra, HTX còn được hỗ trợ các công cụ phục vụ hoạt động marketing như in ấn hồ sơ năng lực, card visit; biển hiệu và các thiết bị nâng cấp điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nhà sơ chế.

Khảo sát tại cửa hàng thực phẩm sạch Bác Tôm tại số 06 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, một trong 22 cửa hàng của hệ thống Mart & Farm Bác Tôm với 150 đối tác cung ứng sản phẩm bền vững, các thành viên của các HTX đều nhận thấy khách hàng khi đã lựa chọn đến đây mua đều quan tâm đến chất lượng sản phẩm hơn là giá cả. Theo ông Trần Mạnh Chiến - Chủ chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch Bác Tôm, khi nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao thì chất lượng sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Chất lượng làm nên thương hiệu và muốn sản phẩm được người tiêu dùng quan tâm, biết đến thì các hợp tác xã cần phải có bộ phận marketing để có những phương án kinh doanh và tiếp thị truyền thông phù hợp. Hiện nay, thông qua nền tảng công nghệ số, truyền thông online cũng là một giải pháp hiệu quả mà các HTX nông nghiệp cần tiếp cận. Tổ chức các hoạt động khảo sát thị trường như này đã thực sự đem lại hiệu quả thiết thực cho các HTX khi vừa khảo sát được nhu cầu của người tiêu dùng để có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch sản xuất vừa tiếp cận được với khách hàng là các doanh nghiệp thu mua để giới thiệu, marketing về năng lực sản xuất của HTX.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 1.216 HTX đang hoạt động. Các HTX nông nghiệp hoạt động đã góp phần nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trong đó, có 166 HTX nông nghiệp sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap, GlobalGap, nông nghiệp hữu cơ, HACCP; 68 HTX nông nghiệp có ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; 84

HTX nông nghiệp có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; 134 HTX nông nghiệp với 448 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP;... Hiện, nhiều HTX đã chủ động nâng cao năng lực quản trị, đào tạo nghề cho người lao động và thành viên gắn với sản phẩm của HTX. Bên cạnh đó, nhiều HTX còn đẩy mạnh sự liên kết, hợp tác, cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra, liên kết với doanh nghiệp... với những hoạt động cụ thể như: Hỗ trợ giống, vật tư, thiết bị sản xuất... giúp nông dân, thành viên HTX yên tâm sản xuất, tuân thủ kỹ thuật canh tác, nhằm đạt kết quả cao nhất. Đồng thời, đổi mới phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị...

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hợp tác xã đóng góp vai trò quan trọng trong việc liên kết, hỗ trợ thành viên cả về kinh tế lẫn kỹ thuật sản xuất, kỹ năng quản trị. Hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ nông dân liên kết theo chuỗi, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo an toàn thực phẩm, gắn với thị trường tiêu thụ. Thực tế cho thấy, sự lớn mạnh của các HTX nông nghiệp, không chỉ đem đến những giá trị kinh tế cao cho thành viên HTX và nông dân mà còn phát huy vai trò nòng cốt, quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Tuy nhiên, phải nhìn nhận thực tế, HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố chưa phát huy tương xứng với tiềm năng. Số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ; liên kết theo chuỗi giá trị, liên kết tiêu thụ còn hạn chế. Các HTX chưa chú trọng xây dựng và quản trị thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa và ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất, minh bạch quy trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp. Bên cạnh đó, nhiều lãnh đạo hợp tác xã chưa nhạy bén với thị trường, trình độ qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu là bằng kinh nghiệm. Trong thời gian tới, các cấp, ngành thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện

các chính sách hỗ trợ HTX và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp. Hỗ trợ các HTX tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá gắn với truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ kết nối, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên HTX...

Kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã

hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tuy nhiên, năng lực quản lý, điều hành và tiếp cận thị trường của các HTX còn nhiều hạn chế. Đây là bài toán khó, cần sự chung tay, góp sức của các cấp, các ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, giúp HTX phát triển bền vững trong thời gian tới./.

Lưu Phương

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG THỨC ĐẨY LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN



Ban cố vấn Diễn đàn Khuyến nông @ Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại huyện Ứng Hòa.

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội phối hợp với Hội Nông dân huyện Ứng Hòa tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tham dự diễn đàn có đồng chí Nguyễn Chí Viễn, Phó Bí thư Thường trực huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Ứng Hòa; đồng chí Đoàn Đức Dân, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội.

Tham gia diễn đàn có nhiều chuyên gia, nhà quản lý các hiệp hội doanh nghiệp và đại diện hơn 250 các doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã, hộ nông dân, chủ trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Ứng Hòa.

Diễn đàn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với mục đích làm sáng tỏ những khó khăn mà các chủ hộ, chủ trang trại đang gặp phải trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đây cũng là cơ hội để người nông dân kiến nghị và nhận được sự giải đáp từ các nhà quản lý về các chính

sách hỗ trợ trong nông nghiệp.

Tại diễn đàn, nhiều câu hỏi được các nông hộ, chủ trang trại, và giám đốc hợp tác xã trên địa bàn huyện đưa ra, tập trung vào các vấn đề như giá cả sản phẩm, hỗ trợ tiêu thụ, mã số thuế và liên kết để tạo ra sản phẩm chất lượng cao... Ban cố vấn và các hiệp hội doanh nghiệp đã tích cực trao đổi, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sản phẩm,

chú trọng đến tem nhãn rõ ràng, bắt mắt, và đảm bảo sản xuất sản phẩm sạch, an toàn thực phẩm tuyệt đối. Các doanh nghiệp cam kết hỗ trợ đầu ra cho những sản phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn trên địa bàn huyện.

Nhân dịp này, Hội Nông dân huyện cùng một số trang trại đã ký kết hợp tác với các hiệp hội và doanh nghiệp, nhằm tăng cường việc tiêu thụ sản phẩm.

Diễn đàn Khuyến nông @ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp không chỉ mang lại kiến thức mới, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất cho các chủ hộ, chủ trang trại và HTX trên địa bàn huyện, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong thời gian tới. Những bước tiến này sẽ góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp của huyện phát triển bền vững, hiệu quả, và đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong điều kiện mới./.

Minh Cường

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN NGUYÊN LIỆU TẠI CÁC LÀNG NGHỀ MỘC



Cán bộ kiểm lâm làm việc với Ban quản lý Làng nghề mộc xã Liên Hà, huyện Đan Phượng.

Với mục tiêu bảo tồn nghề làng nghề truyền thống ở các địa phương, những năm qua, thành phố luôn quan tâm đầu tư, ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thiết thực và tạo điều kiện thuận lợi để các làng nghề phát triển bền vững gắn với bảo tồn các giá trị văn hoá lịch sử của làng nghề. Nhờ đó, hầu hết các làng nghề trong thành phố đều duy trì hoạt động và phát triển, nhiều làng nghề truyền thống đã khẳng định được vị thế trên thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho một lượng lớn lao động khu vực nông thôn.

Hà Nội hiện có rất nhiều các làng nghề truyền thống trong đó có một số địa phương nguồn nguyên liệu chính để sản xuất là gỗ. Đứng trước những thay đổi từ chủ trương chính sách của nhà nước, của quốc tế cũng như nhận thức của xã hội buộc các làng nghề truyền thống này phải có sự thay đổi để thích nghi với điều kiện mới cũng như hòa nhập với môi trường kinh doanh quốc tế. Với vai trò của mình, lực lượng kiểm lâm Hà

Nội đã tuyên truyền, phổ biến các văn bản của nhà nước, các hiệp định đã được ký kết giữa nhà nước Việt Nam với các nước trên thế giới để người dân, doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ nắm được để thực hiện, cùng với đó lực lượng kiểm lâm địa bàn tăng cường công tác kiểm tra giám sát hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc khai báo nhập, xuất nguồn nguyên liệu gỗ đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào hợp pháp.

Tuy nhiên, để vừa có thể phát triển làng nghề, vừa đảm bảo việc nâng cao ý thức bảo vệ rừng là một bài toán khó. Hiện nay nguồn nguyên liệu sản xuất đồ gỗ tại Hà Nội chủ yếu là nhập từ nước ngoài và các địa phương khác trong nước do vậy việc chủ động nguyên liệu là một vấn đề nan giải cho các cá nhân, doanh nghiệp. Đứng trước những thách thức, khó khăn như vậy đòi hỏi các tập thể, cá nhân sản xuất ngành nghề gỗ phải có những thay đổi theo hướng hợp tác tạo mối liên kết chuỗi trong sản xuất đang là hướng đi mới tại một số địa phương cùng với đó phải có sự thay đổi về phương thức sản xuất, quản lý sử dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu.

Vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, quy hoạch vùng trồng, tạo mối liên kết chuỗi trong sản xuất đang trở thành hướng đi mới tại các địa phương. Đặc biệt là liên kết giữa các làng nghề trong cả nước nhằm tạo đầu ra tốt cho vùng nguyên liệu cũng đang được hình thành. Đây là những bước đi cụ thể, cần thiết để tiếp tục khẳng định, làng nghề là mũi nhọn trong phát triển kinh tế nông thôn./.

Ngân Anh - Chi cục Kiểm lâm Hà Nội

HÀ NỘI ĐỨNG THỨ 3 CẢ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội đã tổ chức Hội nghị báo cáo viên thành phố tháng 8/2024.

Tại Hội nghị, Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố Hà Nội Ngô Văn Ngôn đã thông tin tới các báo cáo viên chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam và thành phố Hà Nội.

Trong đó nhấn mạnh, xây dựng nông thôn mới là cơ hội để Đảng và Nhà nước cùng thực hiện mục tiêu quốc gia là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hà Nội đứng thứ 3 cả nước

về xây dựng nông thôn mới. Để xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả, Hà Nội đã chọn 3 xã làm điểm để thành phố trực tiếp chỉ đạo, mỗi huyện chọn 1 xã làm điểm để xây dựng nông thôn mới sau đó nhân rộng các xã.

Đến nay, Hà Nội có 18/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới; 382/382 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 188 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 76 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.../.

NT (Theo Báo HNM)

KINH NGHIỆM HẠN CHẾ STRESS NHIỆT TRÊN GÀ

Stress nhiệt là thực tế phổ biến trong chăn nuôi gia cầm, tác động của nó khá phức tạp, có hại, phụ thuộc vào cường độ và thời gian tiếp xúc với nhiệt độ cao. Mùa hè thời tiết nắng nóng kéo dài, khiến gà dễ bị mất nước, kiệt sức, stress.

Nguyên nhân

Gà không giống như các loài động vật máu nóng khác, chúng không có tuyến mồ hôi để giải phóng nhiệt độ cơ thể, mà thường tỏa nhiệt dư thừa theo các cách khác nhau.

Stress nhiệt được định nghĩa là tình trạng gây ra khi cơ thể động vật đang hiện diện trong môi trường có nhiệt độ quá cao, làm cho vật nuôi không duy trì được thân nhiệt ổn định như mức độ thường có trong điều kiện tối ưu. Tình trạng stress nhiệt nghiêm trọng hoặc kéo dài làm cho cơ thể kiệt quệ, đột quỵ và dẫn đến chết.

Stress nhiệt

Stress nhiệt hình thành do nhiều yếu tố môi trường hỗn tạp: Nhiệt độ trong chuồng tăng cao và kéo dài là nguyên nhân chính dẫn đến việc gà bị stress nhiệt. Việc chênh lệch nhiệt độ trong không khí cũng là một yếu tố dẫn đến stress nhiệt. Hoặc nhiệt độ tăng cao, khiến độ ẩm trong không khí giảm, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển và hô hấp của gà hay độ chuyển hóa, các hoạt động và cơ chế chuyển hóa nhiệt cũng như điều kiện trang trại đều có thể gây stress nhiệt trên gà.

Triệu chứng

Stress nhiệt xảy ra trên mọi lứa tuổi của gà. Đối với stress nhiệt trên gà sẽ có những biểu hiện như há miệng thở dốc, thở hỗn hển, soải cánh, thờ ơ, ủ rũ, mỏng và tích nhọt nhọt, mắt luôn nhắm, thích nằm, giảm sản lượng trứng, giảm kích cỡ và trọng lượng trứng, vỏ trứng mỏng, gà khát nước, giảm ăn, sụt cân và cắn mổ nhiều.

Thông thường, tình trạng bị stress nhiệt dẫn đến chết gà xảy ra nhiều ở các đàn gà có trọng lượng cỡ 2 kg/con trở lên và số gà chết tập trung vào quãng từ 3 - 4 giờ chiều cho đến đêm, nhưng cũng có thể kéo dài sang ngày hôm sau. Với gà chết nghi do bị stress nhiệt, mổ khám ngay sau

khi chết hoặc trước đó sẽ dễ thấy tình trạng sung huyết, xuất huyết nặng ở tim, gan và cơ đùi. Đặc biệt chú ý, việc xuất huyết nhiều ở cơ đùi có thể xem như một chỉ dấu cho tình trạng stress nhiệt ở đàn gà, nhất là khi các kiểm tra bệnh học trước đó hoặc đồng thời không cho thấy dấu hiệu của bệnh truyền nhiễm nào đáng kể.

Ảnh hưởng

- Tăng tỷ lệ chết: Gà chết đột tử;
- Giảm khả năng sinh sản: Gà trống và gà mái (đến 30%);
- Giảm năng suất: Giảm tiêu thụ thức ăn từ 10 - 12% sinh trưởng chậm lên tới 25% (ít cơ và mỡ), giảm sản lượng trứng (8 - 10%), thân thịt kém, khó tiêu; Mất cân bằng axit - bazơ;
- Giảm sức đề kháng. Tăng nguy cơ nhiễm trùng kế phát. Thông thường gà hít thở qua mũi, xoang mũi, có khả năng lọc vi khuẩn và bụi bẩn từ không khí vào hệ thống hô hấp, hạn chế nhiễm khuẩn kế phát. Khi trời nóng, ngột ngạt, gà thường hít thở bằng cách mở miệng do nóng, như vậy khi thở gà đã bỏ qua hệ thống lọc vi khuẩn này và có thể dẫn đến tăng nguy cơ nhiễm trùng thứ cấp: CCRD, CRD - E.coli...
- Tăng rối loạn chuyển hóa;
- Ảnh hưởng đến năng suất trứng, chất lượng trứng kém, vỏ trứng mỏng, bạc màu.

Biện pháp phòng tránh

Chuồng nuôi luôn thiết kế thông thoáng, mát mẻ mùa hè, tránh được mưa tạt, gió lùa vào mùa đông. Xung quanh trồng cây xanh bóng mát.

Hạn chế tối thiểu sự dao động nhiệt độ trong chuồng nuôi, dùng nhiệt kế và ẩm kế để trong chuồng nhằm theo dõi và điều tiết nhiệt độ. Luôn đảm bảo nhiệt độ thích hợp cho vật nuôi là 18 - 25°C.

Vào mùa hè, nên kết hợp dàn phun má, quạt trong chuồng, lưới đen che bên ngoài để có hiệu quả tốt nhất. Dàn mát cần bố trí mái che có thể kéo bật xuống vào ban ngày và buổi tối kéo lên cho gió mát vào.

Những ngày nắng to bật nước phía đầu dàn mát và phun sương trên mái để làm mát cho cả

trong và ngoài dãy chuồng. Khi phun sương cần lưu ý đến việc tăng cường thông gió và thoát nước xung quanh chuồng, tránh nâng cao độ ẩm hay làm ướt chất độn chuồng.

Mái nhà thiết kế đạt tiêu chuẩn chuồng trại: Sử dụng tấm cách nhiệt có thể phản xạ 98% nhiệt bức xạ, khi lắp tấm cách nhiệt chống nóng dưới mái sẽ tạo thành hàng rào cản nhiệt giúp cải thiện môi trường trong chuồng gà.

Mật độ vừa phải, gà thịt thả 8 - 10 con/m², gà giống 4 - 5 con/m².

Cung cấp thoải mái nước mát và sạch cho gà. Tăng lượng nước cũng như bổ sung máng uống để gà tiếp cận được nguồn nước nhanh và đầy đủ nhất. Bổ sung muối ăn, chất điện giải, B complex giàu Vitamin C vào trong thức ăn, nước uống để giải nhiệt cho gà.

Stress nhiệt

Bổ sung thêm các loại vitamin và chất dinh dưỡng để tránh gà thiếu chất, giảm trọng lượng.

Thay đổi thời gian cho gà ăn: Đối với gà từ sau

giai đoạn úm, những ngày nắng nóng buổi sáng nên cho ăn từ 5 giờ sáng đến khoảng 8 giờ sáng là hết cám, buổi chiều cho ăn lúc 17 giờ. Nếu không ăn hết khẩu phần có thể cho ăn đêm (thời gian từ 24 giờ đến 2 giờ sáng rồi tắt điện cho gà nghỉ).

Nếu thời tiết quá nóng có thể thả gà ra vườn, gốc cây quanh chuồng nuôi hoặc sân chơi có mái che mát.

Tránh vận chuyển gia cầm trong thời điểm nắng nóng nhất trong ngày, khi vận chuyển gia cầm mùa nóng nên chú ý bổ sung Vitamin C vào nước uống cho gà.

Để phòng, chống nóng tốt hơn cho gà, người nuôi có thể chủ động tiêm phòng đầy đủ cho gà các bệnh nguy hiểm như: cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro, Marek... Phun khử trùng xung quanh chuồng trại 2 - 3 lần/tuần.

Theo dõi đàn gà hàng ngày để phát hiện sớm, tiến hành cách ly điều trị, xử lý kịp thời gà ốm, tránh lây lan ra toàn đàn. Đây là việc làm vô cùng quan trọng để hạn chế thiệt hại không chỉ mùa nóng./.

TX (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

BỆNH SÁN LÁ GAN TRÊN BÒ SỮA

Bệnh sán lá gan thường phát triển khi thời tiết giao mùa, đặc biệt là đầu mùa mưa. Do dễ tái nhiễm và thời gian sán lá gan trưởng thành sống rất lâu ở gan (3 - 11 năm), bò sữa càng lớn tuổi thì tỷ lệ nhiễm càng cao.

Bệnh xảy ra ở hầu hết các loài gia súc nhai lại, bệnh có thể lây sang người qua đường ăn uống. Bệnh thường xảy ra trên bò sữa với tỷ lệ nhiễm trung bình khoảng 35 - 50%. Những vùng lầy lội, ẩm thấp tỷ lệ nhiễm có thể lên đến 90%.

1. Nguyên nhân, đặc điểm hình thái

- Do sán lá *Fasciola gigantica* và *Fasciola hepatica* gây ra.

- Sán lá *Fasciola gigantica* và *Fasciola hepatica* đều có màu đỏ nâu. Cấu tạo bên trong của 2 loài sán này tương đối giống nhau, bên ngoài thì có sự khác biệt.

+ Trong đó, *F. gigantica* là loài sán lá rất phổ biến ở nước ta, loài sán này có chiều dài từ 25 - 75 mm, rộng 3 - 12 mm, hình lá, u lồi hình nón của đầu là phần tiếp theo của thân, vì vậy sán không có "vai". Hai rìa bên thân sán song song với nhau, có hai giác bám: giác bụng và giác miệng.

+ Loài *Fasciola hepatica* có đầu lồi và nhô ra phía trước làm cho sán có "vai". Sán dài 18 - 51 mm, rộng 4 - 13 mm, phần đầu hình nón dài 3 - 4

mm, chứa cả hai giác bám, giác bụng lớn hơn giác miệng. Hai rìa bên thân sán không song song với nhau mà phình ra ở chỗ vai rồi thon lại ở cuối thân.

2. Vòng đời, vị trí ký sinh của sán lá Fasciola

Fasciola trưởng thành ký sinh trong ống dẫn mật của bò sữa. Sau khi thụ tinh, mỗi sán đẻ hàng chục vạn trứng. Những trứng này theo dịch mật vào ruột và theo phân ra ngoài. Nếu gặp điều kiện thuận lợi như: được nước mưa cuốn trôi xuống các vũng nước trũng, hồ, ao, suối, ruộng nước...; nhiệt độ từ 15 - 30°C; pH = 5 - 7,7; có ánh sáng thích hợp thì sau 10 - 25 ngày trứng nở thành *Miracidium* bơi tự do trong nước. Nếu thiếu ánh sáng, *Miracidium* không có khả năng thoát vỏ nhưng vẫn tồn tại đến 8 tháng trong vỏ. *Miracidium* có hình tam giác, xung quanh thân có lông và di chuyển được trong nước. Vật chủ trung gian của sán lá gan là ốc nước ngọt gồm ốc *Limnaea viridis* và *Limnaea swinhoei*. Thời gian từ khi con vật nuốt phải kén đến khi thành sán trưởng thành khoảng 3 tháng. Một sán lá trưởng thành có thể ký sinh trong ống dẫn mật của bò sữa 3 đến 5 năm, có khi tới 11 năm.

3. Động vật mắc bệnh

- Bệnh xảy ra ở tất cả các loài nhai lại. Đặc biệt là bò sữa và người.

- Bò sữa thường bị nhiễm bệnh nặng hơn và ở mọi lứa tuổi. Tỷ lệ nhiễm trung bình của bò sữa ở miền núi 30 - 35%, vùng đồng bằng 40 - 70%.
- Bê, nghé non bị bội nhiễm thường phát bệnh ở thể cấp tính.

4. Triệu chứng

- Bò sữa suy nhược, ăn ít, niêm mạc nhợt nhạt, lông xù, thiếu máu, vàng da.
- Bò sữa gầy dần, mô mỡ và cơ bắp teo dần, tiêu chảy hoặc táo bón.
- Thủy thũng ở mắt, vùng hầu, dưới hàm, yếm ức; nhai lại yếu, khát nước.
- Giảm sản lượng sữa giảm từ 20 - 50%. Bò sữa có thể chết do suy nhược.
- Thể mãn tính phổ biến với các triệu chứng: gầy ốm và suy nhược, biếng ăn, lông xù và dễ rụng, da khô, niêm mạc nhợt nhạt hoặc có màu vàng (hoàng đản), tiêu chảy kéo dài, phù thũng những vùng thấp của cơ thể như: 4 chân, nách, ngực, vùng hầu.

5. Bệnh tích

- Sán lá trong quá trình di hành làm tổn thương mô gan, gan sưng to. Viêm gan nhiễm khuẩn, gây hiện tượng viêm túi mật, tắc ống dẫn mật, tổn thương niêm mạc ruột non.
- Sán lá trưởng thành sống trong các ống dẫn mật, thường xuyên kích thích niêm mạc ống mật, mật bị ứ lại thấm vào máu gây chứng hoàng đản.
- Ngoài việc gây tổn thương gan, sán trưởng thành hút chất dinh dưỡng, hút máu bò sữa để phát triển, đồng thời tiết độc tố gây rối loạn tiêu hóa, viêm ruột, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe đàn bò sữa và có thể dẫn đến tử vong do kiệt sức.

6. Chẩn đoán

- Dựa vào triệu chứng lâm sàng, dịch tễ học.
- Kiểm tra phân: kiểm tra sự hiện diện của trứng sán lá trong phân.
- Kiểm tra huyết thanh học: Xét nghiệm ELISA để phát hiện các kháng thể lưu hành. Phương pháp này giúp phát hiện được bò sữa bị nhiễm bệnh trong thời kỳ trước khi sán trưởng thành, trước khi trứng được bài tiết ra và khả năng kiểm tra được số lượng mẫu lớn.
- Mổ khám: Sự có mặt sán lá gan trong ống mật, các tổn thương do sán lá non di chuyển là những bệnh tích rất điển hình của bệnh sán lá gan trên bò sữa.
- Chẩn đoán phân biệt với các bệnh, trường hợp sau:
 - + Lao bò, thương hàn.

- + Viêm thận và viêm phổi mãn tính.
- + Ký sinh trùng đường máu.
- + Chăm sóc, nuôi dưỡng kém (dinh dưỡng, khẩu phần ăn, vệ sinh thú y...).

7. Phòng và điều trị bệnh

7.1. Phòng bệnh

Cách tốt nhất để giảm thiểu nguy cơ và tác hại của bệnh sán lá gan trên bò sữa là “phòng bệnh tốt hơn trị bệnh”. Cần áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp để vừa diệt sán lá gan vừa cắt đứt vòng đời của chúng. Quy trình phòng bệnh sán lá gan gồm các biện pháp chính sau đây:

- Định kỳ tẩy sán lá gan cho bò sữa 2 lần/năm, thường vào tháng 4 và tháng 8, bằng sản phẩm ZENTAB hoặc LOZAN. Nên theo dõi bò sữa mắc bệnh, có biện pháp cách ly kịp thời, không nên chăn thả tự do để hạn chế tối đa việc nhiễm bệnh từ môi trường.

- Khi cắt cỏ cho bò sữa ăn, Quý bà con nên lưu ý không nên cắt quá sát gốc bởi vì phần chìm trong nước có nguy cơ nhiễm sán lá rất cao. Diệt mầm bệnh từ môi trường tự nhiên như ủ phân để diệt trứng và ấu trùng sán lá gan, tránh hiện tượng khuếch tán mầm bệnh.

- Diệt ký chủ trung gian. Tháo khô các vùng ngập nước để diệt ốc, dùng CuSO_4 nồng độ 3 - 4% phun trên đồng cỏ và cây thủy sinh để diệt ốc, cắt đứt giai đoạn phát triển của sán lá ở thời kỳ ấu trùng hoặc nuôi vịt và cá để diệt ốc. Định kỳ tiêu độc, sát trùng chuồng trại và môi trường chăn thả bằng sản phẩm IODINE.

- Thường xuyên bổ sung chế phẩm dinh dưỡng CALCIUM PLUS, PROMISE và E.Sel - H vào khẩu phần ăn hằng ngày của bò sữa để nâng cao thể trạng, tăng sức đề kháng với bệnh sán lá gan cũng như các bệnh giun sán khác.

7.2. Điều trị

Cách ly con bệnh để thuận tiện cho việc điều trị và tránh lây lan mầm bệnh bằng cách áp dụng các biện pháp đồng bộ sau:

- Sử dụng sản phẩm đặc trị bệnh sán lá gan trên bò sữa CLOMEC.
- Giúp bò sữa nhanh phục hồi chức năng gan; bổ máu, bồi dưỡng thể trạng bằng sản phẩm HERBATOX và IRON-DEXTRAN+B12.

- Cung cấp dưỡng chất giúp bò sữa vượt nhanh qua bệnh, phục hồi sản lượng sữa bằng các sản phẩm CALCIUM PLUS, PROMISE và E.Sel - H./.

NT (Theo www.nhachannuoi.vn)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 10 đến ngày 20 tháng 09 năm 2024)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 11 - 15/9 khu vực chịu ảnh hưởng của rìa phía Bắc dải hội tụ nhiệt đới có trục qua khu vực Bắc Trung Bộ, Khoảng ngày 16/9, trên dải hội tụ nhiệt đới có khả năng hình thành xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực giữa biển Đông và có hướng di chuyển về phía đất liền nước ta.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 11 đến 16/9 và ngày 20/9: Mây thay đổi đến nhiều mây, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, ngày nắng gián đoạn. Trong cơn

dông khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Từ ngày 17 đến 19/9: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 27.5 - 28.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 33 - 35°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 25 - 27°C.

Lượng mưa phổ biến: 60 - 100 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 45 - 50 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB và Trung du Bắc Bộ

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030



UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành kế hoạch số 263/KH-UBND về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Mục tiêu chung của kế hoạch là bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững giữ gìn tính đa dạng sinh học, nâng cao đời sống và sinh kế cho người dân.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: 100% các hồ tự nhiên, hồ chứa lớn và các khúc sông lớn chảy

qua Hà Nội được điều tra đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản; Các loài thủy sản bản địa, có nguy cơ suy giảm được bảo tồn, nhân nuôi sinh sản để tái thả về tự nhiên; Hàng năm tổ chức các hoạt động thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản vào các vùng nước tự nhiên; Thành lập và phát triển một số tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái; Tích hợp dữ liệu về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo hướng đồng bộ thống nhất phục vụ công tác quản lý.

Để đạt được các mục tiêu trên, kế hoạch triển khai thực hiện những nội dung trọng tâm liên quan đến: Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản tại các thủy vực tự nhiên, các hồ chứa nước thủy lợi lớn trên địa bàn thành phố làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản, phù hợp yêu cầu quản lý của bộ, ngành, thành phố Hà Nội; Cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trên địa bàn thành phố; Tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực đường di

cư tự nhiên của loài thủy sản; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Tăng cường quản lý thủy sinh vật ngoại lai xâm hại; Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; kiểm tra, xử lý các hoạt động lưu giữ, kinh doanh, thả ra môi trường tự nhiên các loài thủy sinh vật ngoại lai và thủy sinh vật ngoại lai xâm hại.

Khai thác các loài thủy sản bản địa ngoài tự nhiên theo quy định để sinh sản nhân tạo, ương nuôi các loài thủy sản bản địa; thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào các thủy vực; tăng cường quản lý các khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi để bảo đảm hiệu quả; Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, các loài thủy sản bản địa; Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản.

Xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện công tác thả cá phóng sinh tái tạo nguồn lợi thủy sản; tăng cường xã hội hóa trong hoạt động thả cá phóng sinh; tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các hoạt động thả cá phóng sinh của tăng ni, phật tử và người dân đảm bảo đúng đối tượng thả (các loài nguy cấp, quý hiếm, loài bản địa, loài có giá trị kinh tế cao,...) đúng địa điểm và bảo vệ môi trường (tránh xả rác, dụng cụ chứa đựng ra môi trường tự nhiên), không thả ra môi trường tự nhiên những loài thủy sinh vật ngoại lai xâm hại. Nghiên cứu thả một số đối tượng thủy sản phù hợp tạo cảnh quan, môi trường sinh thái, du lịch cho các hồ trong nội thành, khu đô thị.

Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực tự nhiên như

sông, suối, hồ,... phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với khai thác thủy sản tự nhiên, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội; Xây dựng Quy chế phối hợp để thực hiện hiệu quả đồng quản lý giữa các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa thành phố Hà Nội; Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức cho người dân về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Tổ chức các lớp tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý cho tổ chức cộng đồng; Tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm cho người dân, tổ chức cộng đồng và các đơn vị có liên quan thực hiện đồng quản lý.

Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng: thanh tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, cảnh sát giao thông đường thủy, công an địa phương... thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng nội địa.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư và thanh tra chuyên ngành thủy sản./.

TX (TH)

TÌNH HÌNH SÂU BỆNH HẠI LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội đã ban hành Thông báo về tình hình sâu bệnh hại lúa và biện pháp phòng trừ.

I. Tình hình sinh trưởng của lúa và sinh vật hại

1. Tình hình sinh trưởng của lúa

Hiện nay lúa trà sớm đang giai đoạn chín sấp, trà muộn và trà trung giai đoạn làm đòng - chín sữa. Đến ngày 28/8/2024, diện tích lúa đã trổ là 45.951 ha (đạt 65%). Thời tiết thời gian tới tiếp tục diễn biến bất thường, nắng nóng xen kẽ các

trận mưa rào kèm dông là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh, gây hại.

2. Tình hình sinh vật hại

- Chuột: Tỷ lệ trung bình 3 - 5% đánh, cao 7 - 10% đánh, cục bộ 20 - 30% đánh. Diện tích nhiễm 437,35 ha (nhẹ 332,7 ha; trung bình 91,58 ha; nặng 13,07 ha). Tập trung tại các huyện Thanh Oai, Thạch Thất, Sóc Sơn, Ứng Hòa,...

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trưởng thành lúa 6 đã vãn rộ, mật độ trứng trung bình 50 - 70 quả/m², cao 80 - 120 quả/m², cục bộ >150 quả/m². Sâu non bắt đầu nở, trung bình 3 - 5 con/m², cao 7 - 10 con/m², mật độ sâu tiếp tục tăng từ nay đến 02/9. Tập trung tại các huyện Thạch Thất, Sóc Sơn, Chương Mỹ,...

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn: Tỷ lệ trung bình 5 - 10% lá, cao 20 - 30% lá, cục bộ >40% lá, cấp 3 - 5. Diện tích nhiễm 875,15 ha (nhẹ 696,55 ha; trung bình 141 ha; nặng 37,6 ha). Tập trung tại các huyện Thanh Oai, Mê Linh, Thạch Thất,...

- Bệnh khô vằn: Tỷ lệ trung bình 7 - 10% đánh, cao 20 - 30% đánh, cục bộ >40% đánh, cấp 3 - 5. Diện tích nhiễm 999,5 ha (nhẹ 798,7 ha; trung bình 161,7 ha; nặng 39,1 ha). Tập trung tại các huyện Thanh Oai, Chương Mỹ, Phú Xuyên,...

- Bọ rầy: Mật độ trung bình 50 - 100 con/m², cao 200 - 300 con/m², tuổi 5 - trưởng thành, cục bộ 500 - 800 con/m², tuổi 1,2. Diện tích nhiễm nhẹ 26,3 ha tại các huyện Thạch Thất, Mê Linh, Hoài Đức.

Ngoài ra bệnh bạc lá, bệnh đen lép hạt...hại nhẹ.

II. Biện pháp phòng trừ

Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phân loại trà lúa, giống lúa và xác định mật độ sâu/tỷ lệ bệnh, diện tích cần phòng trừ của từng đối tượng. Thông báo và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Đối với những diện tích nhiễm nặng cần phải chỉ rõ đến từng ruộng, từng hộ nông dân, hướng dẫn biện pháp phòng trừ cụ thể, không để sâu bệnh phát sinh, lây lan gây hại nặng trên diện rộng.

- Đối với bọ rầy: Lưu ý những diện tích lúa giai đoạn chín sữa - chín sấp. Tổ chức phun phòng trừ ở những diện tích lúa có mật độ bọ rầy ≥ 3.000 con/m² khi rầy chủ yếu tuổi 1,2 bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Pymetrozine, Buprofezin, Nitenpyram,... như Chess® 50WG, Cheestar 50WG, Penalty 40WP, Orgyram 70WP, Facetime 750WP, ... Sau khi phun thuốc 2 - 3 ngày kiểm tra lại đồng ruộng, nếu thấy mật độ

bọ rầy còn cao tiếp tục phun thuốc trừ lần 2.

- Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Chú ý những diện tích lúa trà muộn, những diện tích lúa xanh tốt, bón thừa đạm,... Tổ chức phun phòng trừ những diện tích lúa có mật độ sâu cuốn lá nhỏ ≥ 20 con/m² khi sâu chủ yếu tuổi 1,2 bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Isocycloseram, Alpha-cypermethrin, Indoxacarb... như Inpicio® 200SC, Sapen-Alpha 5EC, Vifast 5EC, Map dona 265EC, Ebato 160SC,...

- Đối với sâu đục thân hai chấm: Chú ý những diện tích lúa trổ sau nhất vùng, trổ sau 05/9, những diện tích gần ánh sáng đèn, ... Tổ chức phun phòng trừ khi lúa bắt đầu thấp thoi trổ, trên những diện tích có mật độ ổ trứng $\geq 0,2$ ổ/m² bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Chlorantraniliprole, Isocycloseram, Spinetoram, Spinosad, ... như Prevathon® 35WG, Inpicio® 200SC, Radiant® 60SC, Automex 100EC, Efphê 25EC,...

- Đối với bệnh khô vằn: Phun phòng trừ những diện tích có tỷ lệ bệnh >20% số đánh bằng một trong các loại thuốc chứa hoạt chất Propiconazole, Hexaconazole, Difenoconazole,... như Tilt Super® 300EC, Superone 300EC, Annongvin 50SC...

- Đối với bệnh đen lép hạt: Chú ý lúa trà trung, phun phòng bệnh ở những diện tích trổ gặp mưa bằng một trong các loại thuốc chứa hoạt chất Propiconazole, Hexaconazole, Difenoconazole,... như Tilt Super® 300EC, Superone 300EC, Annongvin 50SC...

- Đối với bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Chú ý những giống nhiễm nặng như Bắc thơm số 7, nhóm giống TBR, Lam Sơn 10,... những diện tích lúa đã bị bệnh cần giữ nước thường xuyên trên ruộng để tăng khả năng chống chịu của cây; phun phòng trừ khi bệnh mới xuất hiện hoặc ngay sau khi mưa giông kết thúc bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Bismethiazol, Copper Oxychloride, Bronopol,...(Xanthomix 20WP, Riazor 215WP, New Kasuran 16.6WP, Sasumi 70WP, Totan 200WP,...).

Chú ý: Sử dụng thuốc đúng nồng độ, liều lượng ghi trên bao bì; thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đúng nơi quy định. Những diện tích lúa đang trổ bông phải phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát./.

NT (Theo Chi cục Trồng trọt và BVTV HN)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Biện pháp phòng trừ bệnh sùi cành chè?

Trả lời: Bệnh sùi cành chè được phát hiện vào năm 1960 tại một số nông trường chè ở miền Bắc nước ta, sau đó mấy năm liền bệnh càng phát triển rộng. Ở nông trường Vân Lĩnh trên 500 ha chè bị bệnh, có nương chè bị bệnh tới 60 - 70%. Trên cây bị bệnh, búp mùa Xuân sinh trưởng chậm 10 - 15 ngày so với cây khỏe. Tốc độ tăng trưởng của cành bệnh chậm hơn. Cành bệnh chống chết, lá dễ khô rụng, thưa thớt, ít búp trên một cành và tỉ lệ nụ héo nhiều hơn so với cành khỏe.

1. Nguyên nhân gây bệnh sùi cành chè

- Bệnh do vi khuẩn *Bacterium gortencovianum* gây ra.

2. Triệu chứng bệnh sùi cành chè

- Cây chè bị bệnh có tán cây cằn cỗi, lá màu xanh hoặc hơi vàng. Những lá phía trên vết sùi dễ bị rụng, cành khô chết dần. Bệnh hại ở bộ phận thân, cành nhất là cành non xanh, hại cả trên lá, gân lá, chồi lá.

- Các chồi chè ở phía trên vết bệnh có đặc trưng

biểu hiện là các đốt cành đều ngắn, lá bị biến dạng, mặt lá dày, thô.

- Vết bệnh ở trên lá có màu nâu sẫm, xung quanh có gờ nổi lên, giữa hơi lõm, mô bệnh dần dần hoá gỗ. Vết bệnh có kích thước chừng 2 - 6 mm, biến dạng, mặt lá dày thô. Vết bệnh trên cành chủ yếu làm thành những u sưng sần sùi, có màu nâu, cành rất dễ gãy, khô chết.

3. Đặc điểm phát sinh, phát triển bệnh

- Bệnh lây lan theo nước mưa, bệnh phát sinh, phát triển mạnh từ tháng 6 đến cuối năm, mạnh nhất từ tháng 9 - 11, nhiệt độ thích hợp từ 21 - 26°C, độ ẩm cao.

4. Biện pháp phòng trừ bệnh sùi cành chè

- Tiêu diệt nguồn bệnh bằng biện pháp đốn cành, sau khi đốn cành cần sát trùng vết đốn bằng dung dịch Naptinat 5%. Khi mầm chè mọc cao 20 - 30cm cần phun thuốc để trừ bọ xít muỗi.

- Dọn dẹp, vệ sinh vườn sạch sẽ để giảm thiểu nguồn bệnh.

- Bón phân cân đối, không bón thừa đạm, bón thêm kali cho cây giúp nâng cao năng suất, cây ít bị bệnh hơn./.

TX (Theo camnangcaytrong.com)

❖Gương sản xuất điển hình

HÀ NỘI XÂY DỰNG VÙNG CHÈ CHẤT LƯỢNG CAO



Tại Hà Nội, một số địa phương có lợi thế về cây chè đang đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và tiêu thụ theo hướng an toàn; liên kết theo chuỗi giá trị để hình thành những vùng chè chất lượng cao. Cùng với đó, một số hợp tác xã, doanh nghiệp tập trung xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, nhằm nâng cao giá trị, đã mang lại thu nhập cao cho người dân.

Hiệu quả kinh tế cao

Xã Ba Trại (huyện Ba Vì) là nơi có diện tích

trồng chè lớn nhất của Hà Nội, với hơn 470 ha. Bà Vũ Thị Tâm ở xã Ba Trại chia sẻ, những năm gần đây, được sự hỗ trợ của ngành Nông nghiệp Hà Nội, nông dân trên địa bàn xã đã đưa giống chè mới vào trồng, cải tạo các vườn chè già cỗi. Do sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP nên việc trồng và chăm sóc chè đã giảm tới 90% lượng thuốc bảo vệ thực vật, giúp môi trường ngày càng trong lành. Hiện xã đang hỗ trợ nông dân liên doanh, liên kết để phát triển du lịch sinh thái gắn với vùng chè. Sản phẩm chè Ba Trại đã được công nhận đạt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), thị trường tiêu thụ thuận lợi, cho thu nhập khoảng 300 triệu đồng/ha/năm.

Tương tự xã Ba Trại của Ba Vì là xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, hiện dành 250 ha đất để trồng chè. Giám đốc Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Bắc Sơn Đào Thị Quý cho hay, với kỹ thuật chăm sóc được cải tiến, hợp tác xã thu hoạch khoảng 5 tấn búp chè tươi/ha, tương đương

khoảng 1 tấn chè khô. Sản phẩm chè của hợp tác xã được sơ chế, đóng gói, có bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc rõ ràng và được công nhận sản phẩm OCOP, nên việc tiêu thụ thuận lợi, giá cả ổn định, thu được khoảng 250 - 300 triệu đồng/ha/năm.

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, hiện toàn thành phố có hơn 2.000 ha đất trồng chè, trong đó có 356 ha sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao, chiếm khoảng 10,2% diện tích. Giám đốc Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội (Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội) Hoàng Thị Hòa cho biết, cây chè của Hà Nội được trồng chủ yếu tại các vùng đồi, núi là nơi có điều kiện về khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp. Nhiều vùng trồng chè của Thủ đô còn gắn với phát triển du lịch sinh thái, giúp tăng khả năng quảng bá cho sản phẩm. Những năm gần đây, các hợp tác xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo chuỗi khép kín, nên một số sản phẩm bảo đảm tiêu chuẩn xuất khẩu, như: Vùng chè Bắc Sơn (huyện Sóc Sơn), Long Phú (huyện Quốc Oai)... Không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao, sản xuất chè theo hướng an toàn còn góp phần thay đổi tập quán canh tác, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Tập trung vào chế biến sâu

Mặc dù đã đạt những kết quả nhất định, sản xuất chè trên địa bàn thành phố vẫn gặp không ít khó khăn do quy mô nhỏ lẻ, bình quân khoảng 0,1 - 0,2 ha/hộ. Các vùng sản xuất chè chưa thu hút được doanh nghiệp lớn vào đầu tư để thu mua sản phẩm cho nông dân vào vụ thu hoạch và đẩy mạnh xuất khẩu.

Để cây chè tiếp tục phát huy hiệu quả, theo Trưởng phòng Kinh tế huyện Ba Vì Nguyễn Giáp Đông, trong thời gian tới, huyện tiếp tục vận động, hỗ trợ nông dân mở rộng diện tích trồng giống chè mới, thay thế những vùng chè giống cũ; đồng thời nhân rộng diện tích thâm canh chè theo hướng an toàn, VietGAP để tạo ra sản phẩm chất lượng. Bên cạnh việc đẩy mạnh ứng dụng

khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, huyện còn khuyến khích các hợp tác xã, doanh nghiệp liên kết với nông dân để thu mua sản phẩm khi vào vụ thu hoạch. Cách này hạn chế tối đa việc tiêu thụ sản phẩm chè thô, tăng cường sơ chế, chế biến sản phẩm chè tinh, bảo đảm về chất lượng, mẫu mã đa dạng, phong phú, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Xuân Đại cho biết, thời gian tới, Hà Nội sẽ bảo tồn các vùng trồng chè truyền thống, có thể mạnh. Ngành Nông nghiệp Hà Nội cũng phối hợp với các địa phương tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch tái canh cây chè và xây dựng khoảng 1 - 2 vùng chè nguyên liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Về lâu dài, các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất chè cần đổi mới công nghệ chế biến, cải tiến mẫu mã bao bì, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để nâng chất lượng và xây dựng, củng cố thương hiệu chè Hà Nội. Ngoài ra, các cơ sở sản xuất, chế biến chè cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất; chuẩn hóa quy trình sản xuất để khi sản phẩm đưa ra thị trường đáp ứng đủ điều kiện về chất lượng, tem, nhãn mác, đặc biệt là truy xuất nguồn gốc. Để cây chè phát triển thực sự bền vững, các địa phương còn cần quy hoạch vùng trồng phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Cùng với việc tuyên truyền, các địa phương cần vận động người dân chuyển đổi cơ cấu giống, thành lập các tổ, nhóm sản xuất chè an toàn, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân phát triển cây chè.

"Ngành Nông nghiệp Hà Nội sẽ phối hợp với các địa phương thường xuyên mở lớp tập huấn về kiến thức trồng chè, chế biến chè bền vững cho nông dân; đồng thời phối hợp với các sở, ngành tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu chè Việt sang những thị trường khó tính", Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Xuân Đại nhấn mạnh./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Tại thị trường Hà Nội lượng gạo giao dịch duy trì ổn định, các mặt hàng gạo phổ thông bán lẻ tại các chợ có giá bán phổ biến như sau: Gạo tám Thái có giá từ 20.000 - 23.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 24.000đ/kg; gạo bắc thơm giá từ 19.000 - 20.000đ/kg, gạo J02 có giá từ 20.000 - 22.000đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng phổ biến ở mức giá 30.000đ/kg; nếp cẩm có giá 40.000đ/kg. Bên cạnh đó giá bán lẻ các mặt hàng đậu đỗ cũng duy trì như sau: Đậu xanh tách vỏ có 55.000đ/kg, đậu đen có giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, đậu đỏ có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 65.000 - 70.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua, giá lợn hơi xuất chuồng tại Hà Nội và các tỉnh thành khu vực miền Bắc có sự tăng, giảm theo ngày; biên độ tăng giảm không cao, khoảng 1.000đ/kg (tùy theo ngày và khu vực). Hiện nay giá lợn hơi xuất chuồng tại một số trang trại ở Hà Nội đang phổ biến ở mức 66.000 - 67.000đ/kg) tăng khoảng 1.000đ/kg so với thời điểm cuối tháng 8. Bên cạnh đó, mặt hàng thịt lợn bán lẻ tại các chợ phổ biến như sau: Thịt mỡ sấn phổ biến từ 110.000 - 115.000đ/kg, thịt lợn ba chỉ giá từ 130.000 - 140.000đ/kg, xương sườn có giá 120.000 - 130.000đ/kg, thịt bò phổ biến ở mức từ 270.000 - 300.000đ/kg; gà ta hơi có lượng tiêu thụ tăng nhẹ so với cùng thời điểm tháng trước, do nhu cầu tăng khi bước vào mùa cưới; giá gà ta hơi đang dao động từ 130.000 - 140.000đ/kg; vịt nguyên con làm sẵn vẫn giữ duy trì ở mức giá từ 80.000 - 85.000đ/kg; ngan nguyên con làm sẵn cũng có giá phổ biến từ 100.000 - 110.000đ/kg.

* Thị trường thế giới:

NHẬP KHẨU THỦY SẢN 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TRỊ GIÁ GẦN 1,44 TỶ USD

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại về Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2024 đạt gần 1,44 tỷ USD, giảm 3,88% so với 7 tháng đầu năm 2023.

Riêng tháng 7/2024 kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt trên 232,08 triệu USD, tăng 7,05% so với tháng 6/2024 và tăng 5,44% so với tháng 7/2023.

Trong 7 tháng đầu năm 2024, Ấn Độ, Na Uy, Indonesia, Trung Quốc và Nhật Bản là các thị trường chủ yếu cung cấp thủy sản cho Việt Nam; trong đó nhập khẩu từ Na Uy dẫn đầu về kim ngạch,

Đối với các mặt hàng thủy hải sản giá bán duy trì ổn định như sau: Cá chép giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, cá rô phi giá từ 45.000 - 50.000đ, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg, cua đồng có giá từ 180.000 - 200.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Trên thị trường lượng rau, củ, quả cung cấp về các chợ nhỏ được đảo bảo nên giá bán lẻ các mặt hàng rau xanh được duy trì ổn định. Mặt hàng rau cải có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg, rau ngót, rau mùng tơi có giá từ 7.000 - 8.000đ/mớ, rau muống có giá từ 8.000 - 10.000đ/mớ, cà chua có giá bán tăng lên mức 40.000đ/kg, dưa chuột có giá 25.000đ/kg, mướp hương có giá từ 18.000 - 20.000đ/kg. Bên cạnh đó, các mặt hàng trái cây đang có giá bán duy trì ổn định: Dưa hấu miền Nam có giá 18.000đ/kg, nhãn có giá 45.000 - 50.000đ/kg, Na đang có giá 50.000 - 55.000đ/kg, quýt Sài Gòn có giá từ 55.000 - 60.000đ/kg, lê, dưa vàng có giá 40.000đ/kg, cam sành có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, ổi có giá 30.000 - 35.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón giảm, trong khi nguồn cung đang khá ổn định nên giá bán lẻ các mặt hàng phân bón trên thị trường được duy trì ổn định. Tại một số cửa hàng, giá bán lẻ mặt hàng phân bón các loại đang phổ biến như sau: Đạm urê ngoại có giá dao động khoảng 16.000đ/kg, đạm Urê nội có giá từ 13.000 - 14.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.500 - 7.500 đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 14.500 - 15.500 đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg; đối với các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật giá bán duy trì ổn định,.../.

NB (TH)

đạt trên 178,6 triệu USD, chiếm 12,42% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, tăng 10,37% so với 7 tháng đầu năm 2023.

Đứng thứ 2 là thị trường Indonesia, nhập khẩu từ thị trường này đạt 162,06 triệu USD, chiếm 11,27%, tăng 37,28% so với 7 tháng đầu năm 2023. Tiếp đến thị trường Trung Quốc đạt trên 154,32 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2024, chiếm 10,73%, tăng 26,46%; Ấn Độ đạt 148,15 triệu USD, chiếm 10,3%, giảm 28,34%; Đài Loan đạt 101,91 triệu USD, chiếm 7,09%, tăng 26,53%./.

NT (Theo vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đắng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vối- Thường Tín	Chợ Cầu Điền - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	10.000	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	11.000	11.000	10.000	10.500
2	Gạo Khang dân	16.000	17.000	16.000	16.500	17.000	16.500	17.000	17.000	16.000	16.000
3	Gạo bắc thơm	18.000	20.000	19.000	18.000	18.000	18.000	21.000	21.000	20.000	19.000
4	Gạo Xi 23	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	16.500	16.500	16.000	16.000
5	Gạo Điện Biên	19.000	21.000	19.000	19.000	19.000	19.000	22.000	22.000	20.000	19.000
6	Gạo Hải Hậu	20.000	22.000	20.000	20.000	20.000	20.000	23.000	23.000	20.000	20.000
7	Gạo tám Thái	21.000	24.000	21.000	21.000	21.000	21.000	25.000	25.000	21.000	21.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	35.000	36.000	34.000	35.000	35.000	35.000	36.000	37.000	34.000	34.000
9	Gạo nếp cẩm	36.000	37.000	35.000	36.000	36.000	36.000	38.000	38.000	35.000	35.000
10	Đậu tương	27.000	28.000		26.000	27.000	27.000				27.000
11	Đậu xanh có vỏ	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	50.000	50.000	45.000	45.000
12	Lạc nhân	70.000	70.000	68.000	68.000	70.000	68.000	70.000	70.000	68.000	68.000
13	Đậu đen	65.000	70.000	65.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	60.000	65.000
14	Ngô hạt	10.500	11.000	10.500	10.000	10.000	10.000	11.000	11.000	10.500	10.500

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	14.500	16.000	15.000	14.500	15.000	14.500	16.000	16.500	14.500	14.500
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	6.500	7.000	6.500	6.500	7.000	7.000	6.500	7.000	7.000	6.500
3	Kali	16.500	17.000	16.500	16.500	16.500	16.500	17.500	17.500	16.500	16.500
4	Lân Văn Điển	5.000	5.500	5.000	5.000	5.000	5.000	5.500	5.500	5.000	5.000
5	Lúa giống Khang dân	20.000		20.000	20.000	20.000	20.000	20.000		20.000	20.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8	33.000		35.000	35.000		35.000	35.000		35.000	35.000
7	Lúa giống Bắc thơm số 7	23.000		24.000	24.000		24.000	24.000		24.000	
8	Lúa nếp 97	24.000		25.000	25.000		25.000	25.000		25.000	
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	40.000	40.000	45.000	80.000	50.000	50.000	80.000	50.000	45.000	40.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)(cây)	25.000	45.000	35.000	45.000	65.000	30.000	60.000	35.000	35.000	30.000
11	Giống cây na Thái (cây)		40.000	30.000	35.000	65.000	35.000	50.000	35.000	35.000	35.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	25.000	35.000	25.000	35.000	50.000	35.000	45.000	30.000	35.000	30.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt (cây)			30.000	30.000	50.000	35.000	55.000	40.000	35.000	35.000
14	Ổi Đài Loan		20.000	27.000	70.000	50.000	35.000	40.000	40.000	40.000	35.000
15	Nhãn chín muộn	35.000	50.000	35.000	40.000		35.000	50.000	30.000	30.000	35.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg) (con)	1.800.000		1.700. 500	1.700. 500	1.700. 500	1.700. 500				1.700. 500
17	Vịt giống lai bơ (con)	12.000		12.000	12.000		13.000	13.000		12.000	12.000
18	Giống ngan Pháp (đực) (con)	20.000		20.000	20.000		21.000	20.000			20.000
19	Giống gà Mía (con)	15.000		15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	16.000	15.000	15.000
20	Giống gà ta lai (con)	14.000		14.000	14.000	14.000	14.000	15.000	15.000	14.000	14.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đãng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mỡ sấn	100.000	110.000	100.000	100.000	100.000	100.000	110.000	110.000	100.000	100.000
2	Thịt lợn nạc thăn	120.000	130.000	120.000	120.000	120.000	120.000	130.000	130.000	120.000	120.000
3	Thịt lợn ba chỉ	130.000	140.000	140.000	130.000	130.000	130.000	150.000	150.000	130.000	130.000
4	Thịt bò thăn	270.000	300.000	280.000	270.000	270.000	270.000	300.000	300.000	270.000	280.000
5	Thịt bò mỡ	250.000	270.000	260.000	260.000	250.000	250.000	280.000	280.000	250.000	260.000
6	Gà ta hơi	110.000	140.000	120.000	120.000	120.000	120.000	140.000	140.000	120.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sấn	140.000	170.000	150.000	150.000	150.000	150.000	180.000	180.000	150.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	50.000	50.000	40.000	40.000
9	Gà CN nguyên con làm sấn	60.000	70.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	70.000	60.000	60.000
10	Vịt hơi	50.000	60.000	50.000	50.000	50.000	50.000	65.000	65.000	50.000	50.000
11	Vịt nguyên con làm sấn	70.000	80.000	70.000	70.000	70.000	70.000	80.000	80.000	70.000	70.000
12	Ngan hơi	65.000	70.000	70.000	65.000	70.000	70.000	70.000	75.000	65.000	65.000
13	Ngan nguyên con làm sấn	85.000	90.000	85.000	80.000	85.000	85.000	90.000	90.000	80.000	80.000
14	Trứng gà ta (quả)	3.500	4.000	3.500	3.500	3.800	3.800	4.000	4.000	3.500	3.500
15	Trứng vịt (quả)	3.200	3.500	3.300	3.200	3.300	3.200	3.500	3.500	3.200	3.200
16	Cá chép >1kg	60.000	70.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	70.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	65.000	75.000	65.000	70.000	70.000	65.000	80.000	80.000	65.000	70.000
18	Cá quả	120.000	130.000	120.000	130.000	130.000	130.000	150.000	150.000	130.000	130.000
19	Ngao	20.000	25.000	22.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
20	Tôm sú		650.000	750.000		650.000		650.000	650.000	600.000	600.000
21	Cua đồng	210.000	220.000	210.000	200.000	210.000	210.000	230.000	230.000	210.000	210.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đằng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu - Diễn Từ Liên	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000
2	Dưa hấu miền Nam	15.000	17.000	16.000	16.000	17.000	17.000	20.000	20.000	18.000	18.000
3	Dưa vàng	25.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
4	Xoài Cát Chu	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
5	Na	50.000	60.000	50.000	50.000	50.000	50.000	60.000	60.000	50.000	50.000
6	Mãng cụt	45.000	50.000	50.000	45.000	50.000	45.000	55.000	55.000	45.000	45.000
7	Nhãn muộn	40.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	55.000	55.000	45.000	45.000
8	Lê	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
9	Nho	80.000	100.000	80.000	80.000	80.000	80.000	100.000	100.000	80.000	80.000
10	Cà chua	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	25.000
11	Bí đao	12.000	14.000	13.000	13.000	13.000	13.000	16.000	16.000	13.000	13.000
12	Khoai sọ	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	25.000
13	Cải canh (mớ)	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	7.000	5.000	5.000
14	Rau muống (mớ)	5.000	6.000	5.000	6.000	5.000	6.000	6.000	6.000	5.000	5.000
15	Mướp hương	14.000	15.000	14.000	14.000	14.000	14.000	16.000	17.000	14.000	14.000
16	Bắp cải	10.000	15.000	10.000	10.000	10.000	10.000	15.000	15.000	10.000	10.000
17	Dưa chuột	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
18	Rau mồng tơi (mớ)	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	6.000	6.000
19	Hoa hồng đỏ (bông)	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	6.000	6.000
20	Hoa ly (cành)	30.000	50.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
21	Hoa cúc vàng (bông)	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	7.000	5.000	5.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Tuyên Quang	Bắc Giang	Yên Bái
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	10.500	10.500	10.500
2	Đậu tương	28.000	28.000	28.000
3	Đậu xanh tách vỏ	50.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	70.000	70.000	70.000
5	Miến dong	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	65.000	66.000	65.000
7	Thịt ba chỉ	130.000	130.000	130.000
8	Gà ta hơi	120.000	120.000	120.000
9	Vịt hơi	50.000	50.000	50.000
10	Thịt bò thăn	270.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	3.500	3.500	3.500
12	Trứng chim cút (10 quả)	8.500	8.500	8.500
13	Dứa hấu miền Nam	15.000	15.000	15.000
14	Lê vàng	30.000	30.000	30.000
15	Thanh long ruột đỏ	35.000	35.000	35.000
16	Khoai tây	14.000	14.000	14.000
17	Bắp cải	10.000	10.000	10.000
18	Chanh (quả tươi)	20.000	20.000	20.000
19	Cà chua	20.000	20.000	20.000
20	Tỏi ta khô	60.000	60.000	60.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã làng nghề truyền thống cốm Mễ Trì Đại diện: Ngô Thị Thúc	Số nhà 46, ngõ 10, phường Mễ Trì, Đại Lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0979.078.286	Chuyên cung cấp sản phẩm xôi cốm hạt sen Ngô Thúc. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh Bánh cốm Hà Thành Đại diện: Cung Thị Thúy	65 B Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội ĐT: 0947.581.317	Chuyên cung cấp sản phẩm bánh cốm, bánh xu xê, cốm xào. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hợp tác xã dịch vụ thương mại green farm Mê Linh Đại diện: Trần Thị Liên	Xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0986.888.482	Chuyên cung cấp sản phẩm cốm mộc tươi, bánh cốm, xôi cốm, chả cốm green farm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Lưu Xá Đại diện: Nguyễn Thị Chung	Xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0962.153.253	Chuyên cung cấp sản phẩm quả ổi lê. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh bánh trung thu Bảo Phương Đại diện: Phạm Hải Đăng	Số 201A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội ĐT: 0972.999.982	Chuyên cung cấp sản phẩm bánh dẻo, bánh nướng nhân đậu xanh, thập cầm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh bánh mít kẹo Đại diện: Trần Quốc Thắng	Số 264 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội ĐT: 0904.128.687	Chuyên cung cấp sản phẩm bánh cốm, bánh dẻo, bánh nướng nhân cốm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Thanh Vân Đại diện: Nguyễn Thanh Hải	Số 5 ngách 514/16 Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội ĐT: 0974.513.071	Chuyên cung cấp sản phẩm bánh chả, bánh dẻo, bánh nướng nhân thập cầm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hộ kinh doanh cơ sở bánh trung thu Ba Thể Đại diện: Vũ Văn Phú	Số 594 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội ĐT: 0975.269.529	Chuyên sản xuất và cung cấp bánh dẻo, bánh nướng nhân thập cầm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Ngoãn Phương Đại diện: Phạm Văn Ngoãn	Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0913.297.576	Chuyên cung cấp giống, phân bón các loại phục vụ địa bàn huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh gạo Hồng Lý Đại diện: Nguyễn Thị Hồng	Thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0975.938.125	Chuyên cung cấp gạo các loại phục vụ địa bàn huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh phân bón, thức ăn chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Luân	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0972.466.139	Chuyên cung cấp phân bón, thức ăn chăn nuôi các loại phục vụ địa bàn huyện Phú Xuyên và một số khu vực lân cận.
4	Cơ sở kinh doanh con giống gia cầm, thủy cầm Đại diện: Nguyễn Tú Thanh	Xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0986.926.833	Chuyên cung cấp giống gia cầm, thủy cầm các loại phục vụ địa bàn huyện Phú Xuyên và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Đỗ Văn Thạch	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0988.595.088	Chuyên cung cấp lợn, ngan, vịt thịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và một số khu vực lân cận.
2	Cơ sở ấp trứng gia cầm Đại diện: Nguyễn Ngọc Lan	Xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0986.595.224	Chuyên cung cấp giống gia cầm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phú Xuyên và các khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Bùi Văn Tuấn	Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0962.731.869	Chuyên cung cấp trâu thương phẩm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Duyên	Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0397.465.202	Chuyên cung cấp trứng chim cút với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Chương Mỹ và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất cây giống Đại diện: Nguyễn Văn Hùng	Xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0375.994.464	Chuyên sản xuất và cung cấp giống cây ăn quả các loại phục vụ địa bàn huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.
2	Hộ trồng rau Đại diện: Nguyễn Văn Quyết	Xã Tân Minh, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0984.238.371	Chuyên sản xuất và cung cấp rau gia vị các loại phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và các vùng lân cận.
3	Hộ trồng rau Đại diện: Dương Văn Kiên	Xã Thư Phú, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0972.492.554	Chuyên sản xuất và cung cấp rau, củ, quả các loại phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng hoa, cây cảnh Đại diện: Hoàng Yến	Xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0368.700.508	Chuyên cung cấp hoa, cây cảnh các loại phục vụ địa bàn huyện Phúc Thọ và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH một thành viên thủy sản Đức Nguyên Đại diện: Phạm Thanh Tùng	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ĐT: 0912.531.839	Chuyên cung cấp cá lồng các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	HTX chè Tân Thái 168 Đại diện: Bàn Văn Dương	Xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang ĐT: 0915.029.765	Chuyên cung cấp chè khô, chè tươi các loại với số lượng lớn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Hợp tác xã chăn nuôi ong Phong Thổ Đại diện: Trần Xuân Phong	Xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ĐT: 0964.111.252	Chuyên cung cấp mật ong hoa rừng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Hợp tác xã sản xuất ché biến thực phẩm an toàn Sáng Nhung Đại diện: Nguyễn Ngọc Sáng	Xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ĐT: 0972.045.115	Chuyên sản xuất và cung cấp thịt lợn, xúc xích, giò lụa. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh, thành trong cả nước.